

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐỒNG TÂM  
VÀ CÁC CÔNG TY CON**

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT TÓM TẮT  
ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN**

Cho năm tài chính kết thúc tại ngày 31 tháng 12 năm 2018



**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐỒNG TÂM VÀ CÁC CÔNG TY CON**

Địa chỉ: Số 7, Khu phố 6, Thị trấn Bến Lức, Huyện Bến Lức, Tỉnh Long An, Việt Nam

---

**MỤC LỤC**

	<b>Trang</b>
BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC	1 – 2
BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP VỀ BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT TÓM TẮT	3 – 4
BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT TÓM TẮT ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN	
Bảng cân đối kế toán hợp nhất	5 – 8
Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất	9
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất	10 – 11

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐỒNG TÂM VÀ CÁC CÔNG TY CON**

Địa chỉ: Số 7, Khu phố 6, Thị trấn Bến Lức, Huyện Bến Lức, Tỉnh Long An, Việt Nam

**MỤC LỤC**

	<b>Trang</b>
BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC	1 – 2
BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP VỀ BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT TÓM TẮT	3 – 4
BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT TÓM TẮT ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN	
Bảng cân đối kế toán hợp nhất	5 – 8
Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất	9
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất	10 – 11



## CÔNG TY CỔ PHẦN ĐỒNG TÂM VÀ CÁC CÔNG TY CON

Địa chỉ: Số 7, Khu phố 6; Thị trấn Bến Lức, Huyện Bến Lức, Tỉnh Long An, Việt Nam

### BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Đồng Tâm (dưới đây gọi tắt là "Công ty") đệ trình báo cáo này cùng với các báo cáo tài chính hợp nhất tóm tắt đính kèm đã được kiểm toán của Công ty và các công ty con (dưới đây cùng với Công ty gọi chung là Tập đoàn) cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018.

#### THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN KIỂM SOÁT VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị trong năm và vào ngày lập báo cáo này của Tập đoàn bao gồm:

<u>Tên</u>	<u>Chức vụ</u>
Ông Võ Quốc Thắng	Chủ tịch
Ông Võ Văn Khuyến	Phó Chủ tịch
Ông Nguyễn Văn Hùng	Thành viên
Ông Nguyễn Văn An	Thành viên
Bà Huỳnh Thị Hồng Thắm	Thành viên

Danh sách các thành viên Ban Kiểm soát trong năm và vào ngày lập báo cáo này của Tập đoàn bao gồm:

<u>Tên</u>	<u>Chức vụ</u>
Bà Mai Thị Mộng Thu	Trưởng ban
Ông Trương Tấn Vĩnh	Thành viên
Bà Nguyễn Ngọc Thiên Hương	Thành viên

Danh sách các thành viên Ban Tổng Giám đốc trong năm và vào ngày lập báo cáo này của Tập đoàn bao gồm:

<u>Tên</u>	<u>Chức vụ</u>
Ông Nguyễn Văn Hùng	Tổng Giám đốc
Ông Thái Văn Anh	Phó Tổng Giám đốc
Bà Nguyễn Thị Thu Hồng	Phó Tổng Giám đốc

#### KIỂM TOÁN VIÊN

Báo cáo tài chính hợp nhất tóm tắt kèm theo được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán & Tư vấn RSM Việt Nam – Chi nhánh Miền Trung, thành viên RSM Quốc tế.

#### TRÁCH NHIỆM CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc Tập đoàn có trách nhiệm lập báo cáo tài chính hợp nhất tóm tắt hàng năm phản ánh một cách trung thực và hợp lý tình hình tài chính hợp nhất cũng như kết quả kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất của Tập đoàn trong năm. Trong việc lập báo cáo tài chính hợp nhất tóm tắt này, Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc được yêu cầu phải:

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách đó một cách nhất quán;
- Đưa ra các xét đoán và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ Chuẩn mực kế toán áp dụng cho Tập đoàn có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu cần được công bố và giải thích trong báo cáo tài chính hợp nhất hay không;
- Lập báo cáo tài chính hợp nhất trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể giả định rằng Tập đoàn sẽ tiếp tục hoạt động liên tục; và
- Thiết kế và duy trì hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu cho mục đích lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất hợp lý nhằm hạn chế sai sót và gian lận.

Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm đảm bảo rằng các sổ sách kế toán được ghi chép phù hợp và lưu giữ đầy đủ để phản ánh một cách hợp lý tình hình tài chính hợp nhất của Tập đoàn tại bất kỳ thời điểm nào và báo cáo tài chính hợp nhất tóm tắt được lập tuân thủ các Chuẩn mực kế toán Việt Nam và Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam cũng như các quy định hiện hành khác về kế toán tại Việt Nam. Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc Tập đoàn cũng chịu trách nhiệm đảm bảo an toàn tài sản của Tập đoàn và thực hiện những biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và vi phạm khác.

## CÔNG TY CỔ PHẦN ĐỒNG TÂM VÀ CÁC CÔNG TY CON

Địa chỉ: Số 7, Khu phố 6, Thị trấn Bến Lức, Huyện Bến Lức, Tỉnh Long An, Việt Nam

### BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (TIẾP THEO)

Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc xác nhận rằng Tập đoàn đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên khi lập báo cáo tài chính hợp nhất tóm tắt.

#### CÔNG BỐ BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT TÓM TẮT

Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc Tập đoàn công bố rằng, báo cáo tài chính hợp nhất tóm tắt kèm theo phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính hợp nhất của Tập đoàn vào ngày 31 tháng 12 năm 2018, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất của năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định hiện hành có liên quan tại Việt Nam.

Thay mặt cho Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc



Võ Quốc Thắng

Chủ tịch Hội đồng quản trị

Long An, ngày 10 tháng 04 năm 2019





Số: 54A/BCKT/2019-RSMMT

**BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP  
VỀ BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT TÓM TẮT**

**Kính gửi:** Các Cổ đông  
Các thành viên Hội đồng quản trị  
Các thành viên Ban Tổng Giám đốc  
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐỒNG TÂM

Báo cáo tài chính hợp nhất tóm tắt kèm theo, được lập ngày 30/03/2019, từ trang 05 đến trang 11, bao gồm Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31/12/2018, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, được trích từ báo cáo tài chính hợp nhất (đầy đủ) cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2018 của Công ty Cổ phần Đồng Tâm (dưới đây gọi tắt là "Công ty") và các Công ty con (cùng với Công ty dưới đây gọi chung là "Tập đoàn") đã được kiểm toán. Chúng tôi đã đưa ra ý kiến kiểm toán chấp nhận toàn phần đối với báo cáo tài chính hợp nhất (đầy đủ) tại Báo cáo kiểm toán lập ngày 10/04/2019. Báo cáo tài chính hợp nhất (đầy đủ) và báo cáo tài chính hợp nhất tóm tắt này không phản ánh ảnh hưởng của các sự kiện phát sinh sau ngày lập Báo cáo kiểm toán nói trên.

Báo cáo tài chính hợp nhất tóm tắt không bao gồm tất cả các thuyết minh cần phải công bố theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất. Do đó, việc đọc báo cáo tài chính hợp nhất tóm tắt không thể thay thế cho việc đọc báo cáo tài chính hợp nhất (đầy đủ) của Tập đoàn.

***Trách nhiệm của Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc***

Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất tóm tắt theo các nguyên tắc về việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất tóm tắt được chấp nhận chung tại Việt Nam.

***Trách nhiệm của Kiểm toán viên***

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính hợp nhất tóm tắt dựa trên các thủ tục mà chúng tôi đã thực hiện theo quy định và hướng dẫn của Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam số 810 – "Dịch vụ báo cáo về báo cáo tài chính tóm tắt".

***Ý kiến của Kiểm toán viên***

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính hợp nhất tóm tắt - được trích từ báo cáo tài chính hợp nhất (đầy đủ) cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2018 của Công ty Cổ phần Đồng Tâm và các công ty con đã được kiểm toán – đã phản ánh nhất quán, trên các khía cạnh trọng yếu, với báo cáo tài chính hợp nhất (đầy đủ) đã được kiểm toán, phù hợp với các nguyên tắc về việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất tóm tắt được chấp nhận chung tại Việt Nam.

**BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP**  
**VỀ BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT TÓM TẮT (TIẾP THEO)**

**Vấn đề khác**

Báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty Cổ phần Đồng Tâm và các công ty con cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2017 đã được kiểm toán bởi kiểm toán viên và doanh nghiệp kiểm toán khác. Kiểm toán viên này đã đưa ra ý kiến ngoại trừ đối với báo cáo tài chính hợp nhất này tại ngày 30/09/2018.



---

**Trần Dương Nghĩa**  
**Giám đốc**

Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán số:  
1309-2018-026-1

---

**Kim Văn Việt**  
**Kiểm toán viên**

Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán số:  
1486-2018-026-1

**Công ty TNHH Kiểm toán & Tư vấn RSM Việt Nam**  
**Chi nhánh Miền Trung**

*Đà Nẵng, ngày 10 tháng 04 năm 2019*

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐỒNG TÂM VÀ CÁC CÔNG TY CON**

Địa chỉ: Số 7, Khu phố 6, Thị trấn Bến Lức, Huyện Bến Lức, Tỉnh Long An, Việt Nam

Mẫu số B 01 – DN/HN

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT**

Tại ngày 31/12/2018

Đơn vị tính: VND

<b>TÀI SẢN</b>	<b>Mã số</b>	<b>Tại ngày 31/12/2018</b>	<b>Tại ngày 01/01/2018</b>
<b>A. TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>	<b>100</b>	<b>2.260.907.278.063</b>	<b>2.469.267.936.045</b>
<b>I. Tiền và các khoản tương đương tiền</b>	<b>110</b>	<b>52.709.916.611</b>	<b>36.973.847.888</b>
1. Tiền	111	43.281.670.420	31.715.071.759
2. Các khoản tương đương tiền	112	9.428.246.191	5.258.776.129
<b>II. Đầu tư tài chính ngắn hạn</b>	<b>120</b>	<b>72.092.915.600</b>	<b>1.200.000.000</b>
1. Chứng khoán kinh doanh	121	101.501.245.804	-
2. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	122	(31.320.810.204)	-
3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123	1.912.480.000	1.200.000.000
<b>III. Các khoản phải thu ngắn hạn</b>	<b>130</b>	<b>1.192.528.416.398</b>	<b>1.523.409.061.962</b>
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	471.728.369.786	280.422.628.157
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	373.180.580.691	484.359.504.150
3. Phải thu ngắn hạn khác	136	365.968.802.462	772.620.948.357
4. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	(18.741.817.126)	(14.340.803.241)
5. Tài sản thiếu chờ xử lý	139	392.480.585	346.784.539
<b>IV. Hàng tồn kho</b>	<b>140</b>	<b>877.154.880.070</b>	<b>894.565.448.003</b>
1. Hàng tồn kho	141	890.080.457.906	897.621.289.616
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149	(12.925.577.836)	(3.055.841.613)
<b>V. Tài sản ngắn hạn khác</b>	<b>150</b>	<b>66.421.149.384</b>	<b>13.119.578.192</b>
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	60.798.142.670	10.374.997.252
2. Thuế GTGT được khấu trừ	152	5.544.313.138	2.538.083.059
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	78.693.576	206.497.881



**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐỒNG TÂM VÀ CÁC CÔNG TY CON**

Địa chỉ: Số 7, Khu phố 6, Thị trấn Bến Lức, Huyện Bến Lức, Tỉnh Long An, Việt Nam

Mẫu số B 01 – DN/HN

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT (TIẾP THEO)**

Tại ngày 31/12/2018

Đơn vị tính: VND

<b>TÀI SẢN</b>	<b>Mã số</b>	<b>Tại ngày 31/12/2018</b>	<b>Tại ngày 01/01/2018</b>
<b>B. TÀI SẢN DÀI HẠN</b>	<b>200</b>	<b>1.880.322.229.322</b>	<b>1.797.921.193.816</b>
<b>I. Các khoản phải thu dài hạn</b>	<b>210</b>	<b>216.796.126.593</b>	<b>91.073.263.488</b>
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211	110.635.702	108.341.744
2. Trả trước cho người bán dài hạn	212	-	80.000.000.000
3. Phải thu về cho vay dài hạn	215	107.805.152.000	-
4. Phải thu dài hạn khác	216	108.990.974.593	11.073.263.488
5. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219	(110.635.702)	(108.341.744)
<b>II. Tài sản cố định</b>	<b>220</b>	<b>774.582.767.606</b>	<b>730.958.851.843</b>
1. Tài sản cố định hữu hình	221	464.054.054.722	399.291.935.953
Nguyên giá	222	1.298.377.304.599	1.181.114.609.368
Giá trị hao mòn lũy kế	223	(834.323.249.877)	(781.822.673.415)
2. Tài sản cố định vô hình	227	310.528.712.884	331.666.915.890
Nguyên giá	228	343.162.772.012	365.357.637.572
Giá trị hao mòn lũy kế	229	(32.634.059.128)	(33.690.721.682)
<b>III. Bất động sản đầu tư</b>	<b>230</b>	<b>14.448.014.275</b>	<b>15.813.286.373</b>
Nguyên giá	231	19.502.673.766	19.551.183.378
Giá trị hao mòn lũy kế	232	(5.054.659.491)	(3.737.897.005)
<b>IV. Tài sản dở dang dài hạn</b>	<b>240</b>	<b>99.345.857.850</b>	<b>59.139.956.497</b>
1. Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	241	-	-
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	99.345.857.850	59.139.956.497
<b>V. Đầu tư tài chính dài hạn</b>	<b>250</b>	<b>657.090.514.378</b>	<b>733.929.090.612</b>
1. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252	657.056.714.378	632.394.044.808
2. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253	33.800.000	101.535.045.804
<b>VI. Tài sản dài hạn khác</b>	<b>260</b>	<b>118.058.948.620</b>	<b>167.006.745.003</b>
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	91.616.244.768	137.655.986.284
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262	7.239.271.855	6.076.368.285
3. Lợi thế thương mại	269	19.203.431.997	23.274.390.434
<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN (270 = 100 + 200)</b>	<b>270</b>	<b>4.141.229.507.385</b>	<b>4.267.189.129.861</b>



**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐỒNG TÂM VÀ CÁC CÔNG TY CON**

Địa chỉ: Số 7, Khu phố 6, Thị trấn Bến Lức, Huyện Bến Lức, Tỉnh Long An, Việt Nam

Mẫu số B 01 – DN/HN

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT (TIẾP THEO)**

Tại ngày 31/12/2018

Đơn vị tính: VND

<b>NGUỒN VỐN</b>	<b>Mã số</b>	<b>Tại ngày 31/12/2018</b>	<b>Tại ngày 01/01/2018</b>
<b>C. NỢ PHẢI TRẢ</b>	<b>300</b>	<b>2.766.623.116.844</b>	<b>3.017.129.234.617</b>
<b>I. Nợ ngắn hạn</b>	<b>310</b>	<b>2.046.640.083.747</b>	<b>2.123.487.988.375</b>
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	288.362.505.258	306.477.102.524
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	52.199.905.279	134.274.193.526
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	138.379.423.879	59.578.331.403
4. Phải trả người lao động	314	18.094.792.764	21.239.256.633
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	123.149.694.199	283.129.756.301
6. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318	393.512.428	150.274.899
7. Phải trả ngắn hạn khác	319	467.124.584.543	245.101.660.487
8. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	943.672.530.703	1.058.407.585.211
9. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322	15.263.134.694	15.129.827.391
<b>II. Nợ dài hạn</b>	<b>330</b>	<b>719.983.033.097</b>	<b>893.641.246.242</b>
1. Phải trả người bán dài hạn	331	2.079.507.412	-
2. Chi phí phải trả dài hạn	333	257.399.298.602	239.540.260.477
3. Phải trả dài hạn khác	337	59.383.000.000	168.417.722.444
4. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	401.121.227.083	485.683.263.321



**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐỒNG TÂM VÀ CÁC CÔNG TY CON**

Địa chỉ: Số 7, Khu phố 6, Thị trấn Bến Lức, Huyện Bến Lức, Tỉnh Long An, Việt Nam

Mẫu số B 01 – DN/HH

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT (TIẾP THEO)**

Tại ngày 31/12/2018

Đơn vị tính: VND

NGUỒN VỐN	Mã số	Tại ngày 31/12/2018	Tại ngày 01/01/2018
<b>D. VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>	<b>400</b>	<b>1.374.606.390.541</b>	<b>1.250.059.895.244</b>
<b>I. Vốn chủ sở hữu</b>	<b>410</b>	<b>1.374.606.390.541</b>	<b>1.250.059.895.244</b>
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411	680.704.850.000	680.704.850.000
Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a	680.704.850.000	680.704.850.000
Cổ phiếu ưu đãi	411b	-	-
2. Thặng dư vốn cổ phần	412	27.598.330.000	27.598.330.000
3. Cổ phiếu quỹ	415	(18.591.000.000)	(18.591.000.000)
4. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	416	-	7.385.337
5. Quỹ đầu tư phát triển	418	47.600.206.721	45.730.454.596
6. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421	596.287.913.673	508.151.417.088
LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a	406.312.380.513	275.641.533.235
LNST chưa phân phối kỳ này	421b	189.975.533.160	232.509.883.853
7. Lợi ích cổ đông không kiểm soát	429	41.006.090.147	6.458.458.223
<b>II. Nguồn kinh phí và quỹ khác</b>	<b>430</b>	<b>-</b>	<b>-</b>
<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN (440 = 300 + 400)</b>	<b>440</b>	<b>4.141.229.507.385</b>	<b>4.267.189.129.861</b>



Võ Quốc Thắng  
Chủ tịch Hội đồng quản trị

Nguyễn Văn Hùng  
Tổng Giám đốc

Nguyễn Văn Dư  
Giám đốc tài chính  
kiêm Kế toán trưởng

Phan Thị Quế Phương  
Người lập

Long An, ngày 30 tháng 03 năm 2019



**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐỒNG TÂM VÀ CÁC CÔNG TY CON**

Địa chỉ: Số 7, Khu phố 6, Thị trấn Bến Lức, Huyện Bến Lức, Tỉnh Long An, Việt Nam

Mẫu số B 02 – DN/HN

**BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2018

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Năm 2018	Năm 2017
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	2.425.316.637.905	1.874.607.863.503
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02	115.438.940.808	100.346.755.949
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10	2.309.877.697.097	1.774.261.107.554
4. Giá vốn hàng bán	11	1.560.648.666.936	1.258.282.575.523
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20	749.229.030.161	515.978.532.031
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	42.379.540.957	242.483.781.278
7. Chi phí tài chính	22	180.514.143.788	171.249.714.734
Trong đó: Chi phí lãi vay	23	147.537.405.902	169.249.234.048
8. Phần lãi hoặc lỗ trong công ty liên kết	24	(31.439.188.667)	9.659.780.855
9. Chi phí bán hàng	25	255.786.673.389	240.363.024.526
10. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	146.536.536.742	105.398.772.733
11. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30	177.332.028.532	251.110.582.171
12. Thu nhập khác	31	150.012.514.363	15.945.653.199
13. Chi phí khác	32	62.163.958.266	24.382.667.398
14. Lợi nhuận khác	40	87.848.556.097	(8.437.014.199)
15. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50	265.180.584.629	242.673.567.972
16. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	75.085.802.097	8.797.164.995
17. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52	(1.162.903.570)	414.201.781
18. Lợi nhuận sau thuế TNDN	60	191.257.686.102	233.462.201.196
19. Lợi nhuận sau thuế của công ty mẹ	61	189.975.533.160	232.509.883.853
20. Lợi nhuận sau thuế của cổ đông không kiểm soát	62	1.282.152.942	952.317.343
21. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	2.827	3.460
22. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71	2.827	3.460



Võ Quốc Thắng  
Chủ tịch Hội đồng quản trị

Nguyễn Văn Hùng  
Tổng Giám đốc

Nguyễn Văn Dư  
Giám đốc tài chính  
kiêm Kế toán trưởng

Phan Thị Quế Phương  
Người lập

Long An, ngày 30 tháng 03 năm 2019

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐỒNG TÂM VÀ CÁC CÔNG TY CON**

Địa chỉ: Số 7, Khu phố 6, Thị trấn Bến Lức, Huyện Bến Lức, Tỉnh Long An, Việt Nam

Mẫu số B 03 – DN/HN

**BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT**

(Theo phương pháp gián tiếp)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2018

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Năm 2018	Năm 2017
<b>I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH</b>			
1. Lợi nhuận trước thuế	01	265.180.584.629	242.673.567.972
2. Điều chỉnh cho các khoản			
Khấu hao TSCĐ và BĐSĐT	02	66.219.211.821	51.168.109.840
Các khoản dự phòng	03	45.593.854.270	(19.374.514.600)
Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04	(331.766.507)	1.132.717.704
Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05	(10.276.821.816)	(233.347.395.375)
Chi phí lãi vay, chi phí lãi phạt do thanh toán trễ hạn	06	149.232.216.019	186.950.744.534
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08	515.617.278.416	229.203.230.075
Tăng, giảm các khoản phải thu	09	34.390.135.378	(272.828.677.040)
Tăng, giảm hàng tồn kho	10	(51.941.943.254)	(101.378.229.344)
Tăng, giảm các khoản phải trả (Không kể lãi vay phải trả, thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp)	11	21.718.470.086	232.397.998.938
Tăng, giảm chi phí trả trước	12	13.172.314.934	124.660.130.033
Tăng giảm chứng khoán kinh doanh	13	-	9.727.200.759
Tiền lãi vay đã trả	14	(240.602.580.788)	(137.993.499.992)
Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	(9.211.990.818)	(60.312.042.942)
Tiền chi khác từ hoạt động kinh doanh	17	(36.300.000)	(15.380.604)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20	283.105.383.954	23.460.729.883
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	21	(166.565.293.977)	(159.688.246.291)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	22	1.035.012.576	4.415.593.061
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của các đơn vị khác	23	(96.912.480.000)	-
4. Tiền thu hồi cho vay, thu từ hợp đồng hợp tác kinh doanh và hợp đồng hợp tác đầu tư	24	242.049.260.506	142.400.756.006
5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25	(56.101.858.240)	(278.843.692)
6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26	-	109.865.000.000
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	57.174.997.479	11.102.836.197
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30	(19.320.361.656)	107.817.095.281



**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐỒNG TÂM VÀ CÁC CÔNG TY CON**

Địa chỉ: Số 7, Khu phố 6, Thị trấn Bến Lức, Huyện Bến Lức, Tỉnh Long An, Việt Nam

Mẫu số B 03 – DN/HN

**BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT (TIẾP THEO)**

(Theo phương pháp gián tiếp)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2018

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Năm 2018	Năm 2017
<b>III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH</b>			
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31	34.302.224.000	450.300.000
2. Tiền thu từ đi vay	33	2.668.920.607.713	1.711.372.934.784
3. Tiền trả nợ gốc vay	34	(2.868.217.698.459)	(1.867.421.459.725)
4. Tiền chi trả hợp đồng hợp tác đầu tư	35	(50.427.000.000)	-
5. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	(32.627.248.070)	(50.761.033.930)
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</b>	<b>40</b>	<b>(248.049.114.816)</b>	<b>(206.359.258.871)</b>
<b>LƯU CHUYỂN TIỀN THUẦN TRONG NĂM</b>	<b>50</b>	<b>15.735.907.482</b>	<b>(75.081.433.707)</b>
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	36.973.847.888	112.055.281.595
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61	161.241	-
<b>TIỀN VÀ TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN CUỐI NĂM</b>	<b>70</b>	<b>52.709.916.611</b>	<b>36.973.847.888</b>



Võ Quốc Thắng  
Chủ tịch Hội đồng quản trị

Nguyễn Văn Hùng  
Tổng Giám đốc

Nguyễn Văn Dư  
Giám đốc tài chính  
kiêm Kế toán trưởng

Phan Thị Quế Phương  
Người lập

Long An, ngày 30 tháng 03 năm 2019

